

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khương Duy

Bà Võ Thị Kim Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 169/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Quang Đ, sinh năm 1975, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKNKTT: Khu phố A, Phường B, Quận C, thành phố D; nơi ở hiện tại: Khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Công Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang V (Đã chết) và bà Phạm Thị T, sinh năm 1947,; gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ Hồ Thị C, sinh năm: 1977; có 02 người con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024, có mặt.

* *Bị hại:* Công ty cổ phần Dược phẩm A; địa chỉ: 43 đường số 8, KCN A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Đăng K - Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: 43 đường số 8, KCN A, phường B, thành phố C, tỉnh D (*Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGD ngày 22/3/2024*), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị C; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh D, có mặt.

2. Bà Hoàng Thị T; địa chỉ: Thôn Tà Rụt 3, xã Tà Rụt, huyện Đakrông,

tỉnh Quảng Trị;

3. Bà Đào Thị H; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Krông Klang, huyện Đa Krông, tỉnh Quảng Trị;

4. Bà Hồ Thị Thu N; địa chỉ: Thôn Tà Rụt 2, xã Tà Rụt, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

5. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Krôngklang, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

6. Bà Đoàn Thị H; địa chỉ: Thôn Tà Rụt 1, xã Tà Rụt, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị;

7. Bà Nguyễn Thị Kim L; địa chỉ: Lô 80, Nhà 3, Tầng 1, chợ Đông Hà, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

8. Bà Hoàng Thị Nhật N; địa chỉ: Khu Phố 4, Phường Đông Giang, thành Phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

9. Bà Nguyễn Thuỳ D; địa chỉ: Khu phố 2, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

10. Bà Hồ Thị Diệu L; địa chỉ: Số 272 Quốc Lộ 9, Khu phố 4, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

11. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số 442 Quốc Lộ 9, Khu phố 1, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

12. Bà Tạ Thị Mai T; địa chỉ: Khu Phố 9, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

13. Bà Trần Thị Th; địa chỉ: 24 Lê Lợi, Khu phố 2, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

14. Bà Võ Thị Thu H; địa chỉ: 245 Hùng Vương, Khu phố 1, phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

15. Bà Trần Thiện T; địa chỉ: Số 456 Lê Duẩn, Khu Phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

16. Bà Tạ Thị Thu T; địa chỉ: Số 27 Ngô Sỹ Liên, Khu phố 5, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

17. Bà Hồ Thị Nhi N; địa chỉ: Số 307 Quốc lộ 1 A, Phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

18. Bà Phạm Ngọc Tr; địa chỉ: Số 03 Đặng Dung, Khu phố 3, Phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

19. Bà Nguyễn Thị V; địa chỉ: Số 64 Lý Thường Kiệt, Khu phố 1, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

20. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Số 118 Hàn Nghi, Khu phố 6, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

21. Ông Nguyễn Xô V; địa chỉ: Số Số 62B Nguyễn Huệ, khu phố 6, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

22. Bà Đoàn Thị Hồng C; địa chỉ: Số 50 Lê Lợi, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

23. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Lại An, xã Gio An, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
24. Bà Trần Thị Khánh H; địa chỉ: Thôn An Phú, xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
25. Bà Nguyễn Thị Hoài T; địa chỉ: Thôn An Phú, xã Hải Thái, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
26. Bà Nguyễn Thị Thuý T; địa chỉ: Thôn Tân Xuân, xã Gio Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
27. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Số 13 Lý Thường Kiệt, Khu Phố 5, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
28. Bà Bạch Thị Hồng M; địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
29. Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn Phước Thị, xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.
30. Bà Nguyễn Thị Hồng Â; địa chỉ: Thôn Câu Hà, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
31. Bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Thôn An Cư xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
32. Bà Hồ Thị Hoa Q; địa chỉ: Đội 5, thôn Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
33. Bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
34. Bà Trương Thị Bích V; địa chỉ: Thôn My Trường, xã Hải Trường, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.
35. Bà Lê Thị Ph; địa chỉ: Thôn Tân Tài, xã Tân Lập, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
36. Bà Nguyễn Kim Đ; địa chỉ: 05 Lê Thế Tiết, Khóm Vĩnh Đông, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
37. Bà Lê Thị Thanh H; địa chỉ: Thôn Nại Cửu, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
38. Bà Nguyễn Ngọc Nh; địa chỉ: 37A, đường Lê Quý Đôn, Khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
39. Bà Nguyễn Thị Khánh Q; địa chỉ: Thôn Tân Tiến, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
40. Bà Bùi Thị N; địa chỉ: Số 271 Lê Duẩn, Khóm 3B, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
41. Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Xary, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
42. Bà Hoàng Anh T; địa chỉ: Số 15 Quốc Lộ 9, khóm Đông Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
43. Bà Trần Thị Huyền T; địa chỉ: Số 34 Lê Duẩn, thị trấn Khe Sanh,

huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

44. Bà Hoàng Thị Ng; địa chỉ: Số 9 Đình Công Tráng, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

45. Bà Hàn Thị Lê V; địa chỉ: Thôn Liên Hoa, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

46. Bà Trương Văn T; địa chỉ: Khối 2, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

47. Bà Lê Thị H; địa chỉ: Thôn 9, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

48. Bà Trần Thị Mộng H; địa chỉ: Thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

49. Bà Lê Thị Diệu K; địa chỉ: Thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

50. Bà Hồ Thị B; địa chỉ: Số 331 Lê Duẩn, Tiểu Khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

51. Bà Hoàng Thị Thu H; địa chỉ: Thôn Quảng Điền, xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

52. Bà Hồ Thị Thu H; địa chỉ: Thôn Nhan Biều 2, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

53. Bà Hồ Thị Thu S; địa chỉ: Số 67 Nguyễn Hoàng, Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

54. Bà Nguyễn Thị Thu H; địa chỉ: Chợ Bồ Bản, Thôn An Cư, xã Triệu Phước, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

55. Bà Trần Khánh L; địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

56. Bà Võ Thị T; địa chỉ: Số 168 Hai Bà Trưng, Khu Phố 4, Phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

57. Bà Trần Lê N; địa chỉ: Thôn Thủy Ba Đông, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

58. Bà Nguyễn Thị Ph; địa chỉ: Khu phố Cát, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

59. Ông Cao Xuân Th; địa chỉ: Số 49 Hùng Vương, Khu phố Hòa Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Trị.

Bà Hồ Thị C có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Trần Quang Đ và Công ty Cổ phần Dược phẩm A (được viết tắt là Công ty Boston) có ký 02 hợp đồng lao động, cụ thể: Hợp đồng lao động HĐLĐ 2022/GH-022, ngày 09/02/2022, thời hạn làm việc từ ngày 05/3/2022 đến ngày

04/3/2023; Hợp đồng lao động HDLD2023/GH-006, ngày 05/3/2023, thời hạn làm việc từ ngày 05/3/2023 đến ngày 04/3/2026.

Ngày 05/3/2023, Công ty Acó Quyết Đ phân công công việc số 001/2023/QĐ-PCCV đối với Trần Quang Đ với vị trí nhân viên giao hàng, địa điểm làm việc tại tỉnh Quảng Trị, công việc thực hiện: Giao hàng theo đúng tuyến, lịch trình, quy trình; thu tiền khách hàng đúng thông tin trên phiếu giao hàng; nộp tiền thu được từ khách hàng vào tài khoản công ty; báo cáo kết quả giao hàng, thu tiền vào cuối ngày...

Công ty A có quy Đ quy trình làm việc đối với nhân viên giao hàng thu tiền tại Quy trình số SD ger 002 ban hành ngày 01/01/2020; Quy trình kiểm soát giao hàng thu tiền số LT ins 001 ban hành ngày 01/11/2020; Quy trình giao hàng và thu tiền số LT ins 002 ban hành ngày 01/11/2020; Quy trình nộp tiền số LT ins 003 ban hành ngày 01/11/2020. Nội dung các văn bản này quy Đ: Chỉ có nhân viên giao hàng mới được phép giao hàng, thu tiền và bảo quản số tiền đã thu từ khách hàng cho đến khi nộp vào Công ty. Sau khi thu tiền thì trong vòng 24 giờ phải nộp về Công ty qua số tài khoản 11061747888 của Công ty mở tại ngân hàng Viettinbank (nộp trước 10 giờ sáng mỗi ngày). Khách hàng được phép công nợ tối đa 30 ngày kể từ ngày giao hàng thành công. Nếu khách hàng trả tiền mua hàng trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được hàng đã mua từ Công ty thì sẽ được chiết khấu số tiền 1,5% giá trị hóa đơn. Công ty giao cho nhân viên thu tiền, chuyển tiền của khách hàng cho Công ty trong vòng 24 giờ thì Công ty sẽ chiết khấu, trường hợp quá 24 giờ thì không được chiết khấu và nhân viên giao hàng thu tiền sẽ phải bù số tiền đã chiết khấu cho khách hàng.

Nhân viên giao hàng thu tiền của Công ty Asử dụng ứng dụng có tên “BostonDelivery” của Công ty trên điện thoại di động của mình, khi đăng nhập ứng dụng sẽ biết được tên khách hàng, hàng hóa mà khách hàng đặt, số tiền phải thu, đã thu tiền chưa..., tài khoản đăng nhập là mã nhân viên. Với mỗi đơn hàng giao thành công, đã thu tiền hàng thì nhân viên giao hàng thu tiền xác nhận ngay trên ứng dụng “BostonDelivery” là “đã giao hàng thành công” và “đã thu tiền” để làm căn cứ nộp tiền về cho Công ty. Trường hợp khách hàng có công nợ thì theo quy Đ của Công ty cho phép công nợ tối đa 30 ngày kể từ ngày giao hàng thành công, lúc này nhân viên giao hàng thu tiền sẽ xác nhận trên ứng dụng “BostonDelivery” là đã giao hàng và không xác nhận vào mục đã thu tiền.

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023, khi được giao nhiệm vụ giao hàng và thu tiền, Đ đã giao hàng và thu tiền nhiều đơn hàng tại tỉnh Quảng Trị theo đúng quy Đ. Tuy nhiên, Đ đã lợi dụng chính sách công nợ 30 ngày của Công ty và quyền hạn của mình được Công ty giao để giao 91 đơn hàng cho 59 khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, thu số tiền 175.106.770 đồng (Thu tiền mặt và nhận chuyển khoản vào số tài khoản 1018572394 Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản: Trần Quang Đ) rồi xác nhận trên ứng dụng “BostonDelivery” là “đã giao hàng thành công” mà không xác nhận nội dung “đã

thu tiền” để chiếm đoạt số tiền này tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

- Tại thị xã Quảng Trị: 02 khách hàng, 03 đơn hàng, tổng số tiền 5.816.250 đồng.
- Tại huyện Cam Lộ: 01 khách hàng, 01 đơn hàng, tổng số tiền 503.998 đồng.
- Tại huyện Hải Lăng: 05 khách hàng, 11 đơn hàng, tổng số tiền 10.552.309 đồng.
- Tại huyện Triệu Phong: 08 khách hàng, 12 đơn hàng, tổng số tiền 21.365.492 đồng.
- Tại huyện Vĩnh Linh: 03 khách hàng, 03 đơn hàng, tổng số tiền 8.108.952 đồng.
- Tại huyện Gio Linh: 07 khách hàng, 08 đơn hàng, tổng số tiền 10.832.369 đồng.
- Tại huyện Đakrông: 05 khách hàng, 09 đơn hàng, tổng số tiền 27.073.183 đồng.
- Tại huyện Hướng Hóa: 12 khách hàng, 21 đơn hàng, tổng số tiền 42.273.810 đồng.
- Tại thành phố Đông Hà: 16 khách hàng, 23 đơn hàng, tổng số tiền 48.580.407 đồng.

Ngày 05/7/2023, người quản lý nhân viên giao hàng và thu tiền của Công ty đã trực tiếp tiến hành kiểm tra công nợ của Đ, phát hiện các đơn hàng do Đ giao đã quá hạn 30 ngày nhưng Đ không nộp tiền vào Công ty.

Ngày 14 và 15/7/2023, đại diện Công ty đã tiến hành làm việc với Đ, Đ xác nhận đã giao 91 đơn hàng cho 59 khách hàng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, thu tổng số tiền 175.106.770 đồng và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Đ cam kết sẽ trả lại cho Công ty toàn bộ số tiền trên nhưng không thực hiện.

Cáo trạng số 172/CT-VKS-ĐH ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Quang Đ về tội “*Tham ô tài sản*”, quy Đ tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Quang Đ tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho Công ty Asố tiền 12.000.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Quang Đ tiếp tục bồi thường cho Công ty Asố tiền 163.106.770 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*).

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Quang Đ là nhân viên giao hàng của Công ty Boston, có nhiệm vụ giao hàng tại tỉnh Quảng Trị, lịch trình, quy trình, thu tiền khách hàng đúng thông tin phiếu giao hàng, nộp tiền thu được từ khách hàng vào tài khoản công ty, báo cáo kết quả giao hàng thu tiền vào cuối ngày. Lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 7/2023, Đ đã giao hàng và nhận tiền 91 đơn hàng của 59 khách hàng với tổng số tiền 175.106.770 đồng. Sau khi nhận tiền Đ đã không chuyển tiền về Công ty theo quy Đ mà chiếm đoạt số tiền 175.106.770 đồng, sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Như vậy, hành vi của Trần Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*” được quy Đ tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lợi dụng quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mỗi lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” được quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và tác động gia đình khắc phục hậu quả số tiền 12.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có một tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của Trần Quang Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Ayêu cầu Trần Quang Đ bồi thường số tiền 175.106.770 đồng; chị Hồ Thị Chi vợ của bị cáo Đ đã bồi thường 12.000.000 đồng, số tiền còn lại Đ phải bồi thường là 163.106.770 đồng. Xét thấy yêu cầu của Công ty là có căn cứ, buộc Trần Quang Đ phải bồi thường cho Công ty A số tiền 163.106.770 đồng; chị Hồ Thị Chi không yêu cầu Đ trả lại số tiền 12.000.000 đồng nên không xem xét.

Đối với 58 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Đ phải bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật Đ.

Tiếp tục tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quang Đ phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang Đ: **07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2024.

3. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 357; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Quang Đ phải bồi thường cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Asô tiền 163.106.770 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm bảy mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thanh toán xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Quang Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.155.338 đồng (*Tám triệu một trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vũ Xuân